TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L H
TỈNH V L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 13/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L H- TỈNH V L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Trí Trường**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ ông Trần Thanh Hiếu
2/ ông Trần Thanh Khen
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh T Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L H - tỉnh V L.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L H tham gia phiên tòa: ông Dương Vũ Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo Nguyễn Hưng P, sinh ngày 17/11/2005. Tại V L
Tên gọi khác: P Xiền
Nơi cư trú: khóm 6, phường 5, thành phố V L, tỉnh V L.
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Anh, chị, em ruột: 02 người (Lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất bị cáo); Vợ: Không; Con: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.
Bị cáo tại ngoại có mặt tại toà.
Người đại diện của bị cáo Nguyễn Hưng P là Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976 (có mặt) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 (vắng mặt). Cùng địa chỉ: Số đường 14/9, khóm 6, phường 5, thành phố V L, tỉnh V L.
Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hưng P là ông Bùi Minh T – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V L

2/ Bị cáo Phạm Ngọc Quốc B, sinh ngày 15/02/2005. Tại V L
Tên gọi khác: Ba Nhỏ
Nơi cư trú: đường 14/9, khóm 5, phường 5, thành phố V L, tỉnh V L.
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Phạm Ngọc T, sinh năm 1974;

Mẹ: Lê Thị H, sinh năm 1969; Anh, chị, em ruột: 02 người (Lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất bị cáo); Vợ: Không; Con: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại toà

Người đại diện của bị cáo Phạm Ngọc Quốc B là: Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1974 (Có mặt) và bà Lê Thị H, sinh năm 1969 (vắng mặt). Cùng địa chỉ: Số 220/8D, đường 14/9, khóm 5, phường 5, thành phố V L, tỉnh V L.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc Quốc B là bà Nguyễn Thị Hồng Thơ – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V L.

Bị hại: Trần Kim Đ, sinh năm 1974. Đia chỉ: ấp Phú An, xã Phú Đức, huyện L H, tỉnh V L. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong h sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hưng P cùng Trần Thanh Thiện và Lê Ngọc T cùng làm công nhân ở công ty giày da V An thuộc phường 4, thành phố V L, tỉnh V L. Vào ngày 09/7/2022 trong khi ăn uống và hút thuốc tại công ty, P cùng với Thiện và T nảy sinh mâu thuẩn cự cãi với nhau. Sau đó, T, Thiện hẹn gặp P vào lúc 19 giờ cùng ngày tại đền thờ Phạm Hùng để nói chuyện giải quyết mâu thuẩn.

Nguyễn Hưng P điện thoại rủ thêm Phạm Ngọc Quốc B, Nguyễn Trần Tấn L, sinh năm 19/02/2002, Lê Thành Q, sinh năm 14/9/2005, Nguyễn Minh Tiến, sinh năm 27/9/2000, Bùi Minh L, sinh năm 21/12/2003, Đỗ Phạm Anh Duy, sinh năm 07/10/2005, Huỳnh Thanh L, sinh năm 09/5/2004, Tiên Anh Th, sinh năm 25/7/2002, Nguyễn Hoàng Minh, sinh năm 03/11/2002 cùng đi. Tất cả có mặt tại quán nước Cây Xanh thuộc phường 9, thành phố V L, tại đây P cùng với L, Q, B dùng 04 chai thủy tinh loại chai bia có thể tích 330ml, đổ xăng vào 1/3 chai thủy tinh rồi dùng vải ém kín miệng chai làm tim để mồi đốt lửa, chế tạo xong 04 chai thủy tinh chứa xăng bên trong. Sau đó, P cầm theo 02 chai, L mang theo 01 cây dao tự chế, Q mang theo 02 cây dao tự chế, Tiến mang theo 01 thanh sắt tròn, dài khoảng 01 mét, L mang theo cây vũ 03 khúc để đi gặp T mục đích là nếu thấy bên phía T có ít người thì nói chuyện giải quyết mâu thuẩn, còn thấy có nhiều người đi cùng T thì sẽ đốt lửa chai thủy tinh có chứa xăng chọi để giải tán, rồi bỏ chạy.

Lê Ngọc T, sinh năm 01/10/2006 điện thoại rủ Trần Thanh T, sinh năm 28/7/2004, Huỳnh Tấn T, sinh năm 28/10/2006, Trần Khánh Đ, sinh năm 26/6/2006, Võ Phùng L, sinh năm 05/01/2006 và người tên Khải chưa rõ nhân thân cùng đi với T. Khi đi thì T mang theo 02 con dao tự chế, T mang theo 01 con dao tự chế, Đăng mang theo 01 con dao tự chế.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/7/2022 nhóm người của Nguyễn Hưng P đến gặp nhóm người của Lê Ngọc T tại đoạn đường ĐH 25B thuộc ấp L Th A, xã L Phước. Gặp nhau 02 nhóm rượt đuổi đánh nhau nhưng không gây ra thương tích, lúc này Phạm Ngọc Quốc B kêu Nguyễn Hưng P đốt chai bia chứa xăng rồi chọi vào xe 64FC-2106 do Trần Khánh Đăng đang đậu, nghe vậy nên P bật quẹt gas đốt 01 chai bia chứa xăng rồi chọi vào giữa xe của Đăng, Đăng bỏ chạy còn xe thì bốc

cháy, P tiếp tục đốt thêm 01 chai bia chứa xăng chọi dưới mặt đường sau đuôi xe của Đăng.

Ngoài ra, trong quá trình rượt đuổi đánh nhau, xe do Lê Thành Q điều khiển chở Nguyễn Trần Tấn L chạy về hướng Ủy ban nhân dân xã L Phước, khi vừa chạy qua cầu L Phước do không làm chủ được tay lái nên Q đã điều khiển xe đâm vào hàng rào nhà của anh Lương Minh Tân làm xe bị ngã, Q bị ngất xỉu. Khi đó Trần Thanh Thiện điều khiển xe chở Lê Ngọc T, Võ Phùng L điều khiển xe chở Huỳnh Tấn Tài đuổi theo kịp, thấy xe của Q bị ngã thì T xông vào dùng dao chém vào tay của L gây thương tích cho L, sau đó T lên xe bỏ đi, L đưa Q vào bệnh viện đa khoa tỉnh V L cấp cứu.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 183/2022/TgT ngày 30/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh V L kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Trần Tấn L là 08%.

Ngày 07/9/2022 Nguyễn Trần Tấn L có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với người gây nên thương tích cho L.

Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L H kết luận xe gắn máy biển kiểm soát 64FC-2106 trị giá 4.900.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Hưng P và Phạm Ngọc Quốc B thống nhất bồi thường cho ông Trần Kim Đ là chủ sở hữu xe gắn máy 64FC-2106 số tiền là 4.900.000đồng. Các bị can đã bồi thường xong. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị can.

Đối với hành vi gây rối trật tự công cộng, qua điều tra nhận thấy tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương chưa bị ảnh hưởng gì nghiêm t nên ngày 06/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hưng P, Phạm Ngọc Quốc B, Nguyễn Trần Tấn L, Lê Thành Q, Nguyễn Minh Tiến, Bùi Minh L, Đỗ Phạm Anh D, Huỳnh Thanh L, Tiên Anh Th, Nguyễn Hoàng M , Lê Ngọc T, Trần Thanh T, Huỳnh Tấn T, Trần Khánh Đ, Võ Phùng L. Riêng người tên Khải Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L H đang tiếp tục xác minh nhân thân để xử phạt vi phạm hành chính sau.

Tại bản Cáo trạng số: 90/CT-VKS.LH ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L H truy tố bị cáo Nguyễn Hưng P và bị cáo Phạm Ngọc Quốc B về tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến kiểm sát viên tại tòa: B lưu quan điểm bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hưng P và bị cáo Phạm Ngọc Quốc B phạm tội "Hủy hoại tài sản";

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 91; Điều 100; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hưng P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 , khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 91; Điều 100; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Quốc B từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

Về án phí: Đề nghị án dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến bị cáo tại tòa:

Bị cáo P trình bày: Sau khi mâu thuẫn với Thiện giải quyết không xong. Bị cáo hẹn với B và một số người ở quán café Cây Xanh để bàn tính việc đi giải quyết mâu thuẫn với Thiện. Bị cáo gợi ý làm bom xăng và nhóm của bị cáo chuẩn bị mã tấu, cây ba khúc, tuýp sắt để gặp nhóm của Thiện tại đền thờ Phạm Hùng. Khi đến nơi nhóm của Thiện khoảng 5 -6 người có cầm mã tấu tấn công về phía bị cáo nhưng không trúng rồi nhóm của Thiện bỏ chạy. B thấy một xe môtô của nhóm kia còn bỏ lại nên kêu bị cáo ném bom xăng vào xe, bị cáo thực hiện và xe bị cháy. Bị cáo cùng với B đuổi theo Đăng, kêu Đăng bỏ mã tấu xuống, sau đó B kè Đăng và giao cho Duy và Tiến chở về Cồn Chim. Khi đuổi Đăng thì Đăng còn cầm mã tấu nhưng vì bên bị cáo đông người nên Đăng sợ bỏ mã tấu xuống cho B kè đi.

Lời sau cùng bị cáo P trình bày: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo rất ăn năn hứa không tái phạm.

Bị cáo B trình bày: Bị cáo P khai đúng, bị cáo đã kêu P ném bom xăng và rượt đuổi bắt Đăng lại giao cho Duy và Tiến chở đi, sau đó bị cáo cùng P chạy vào bệnh viện. Mục đích bắt Đăng là để hỏi Thiện và T đang ở đâu và bỏ cho đăng đi bộ về.

Lời sau cùng bị cáo B trình bày: Bị cáo đã thấy sai trái, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo rất ăn năn hứa không tái phạm.

Ý kiến của ông Q và bà T người đại diện bị cáo P: Chúng tôi là cha, mẹ bị cáo P, con chúng tôi sai, chúng tôi không có khiếu nại gì cả, chỉ xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho con tôi.

Ý kiến người đại diện B ông T trình bày: Tôi là cha của B con tôi vi phạm pháp luật, cơ quan tiến hành tố tụng đã làm đúng, tôi không khiếu nại, xin hội đồng xét xử xem xét vì nó còn nhỏ, tôi sẽ cố gắng giáo dục dạy b. Vợ tôi đã bị bệnh không dự phiên toà và giao cho tôi làm đại diện.

Ý kiến người bào chữa của bị cáo P: Sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn, thành thật giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, bị cáo nhất thời phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm t, các bị cáo không có sự bàn bạc chặt chẽ, là đồng phạm giản đơn, nhận thức của các bị cáo còn hạn chế, trình độ học vấn không cao, trách nhiện dân sự bị hại đã nhận bồi thường và xin giảm nhẹ cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điều 91, điều 100 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 01 năm cải tạo không giam giữ là đủ.

Ý kiến người bào chữa của bị cáo B: Tôi thống nhất tội danh do Viện Kiểm Sát truy tố, cũng như quan điểm của Kiểm sát viên tại tòa, nguyên nhân bị cáo B phạm tội là do có sự rủ rê, bị cáo là người chưa thành niên, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm t, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng,

chỉ cần giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương giáo dục là đủ. Mức cải tạo không giam giữ 09 tháng cũng đủ để bị cáo sửa chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong h sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tất cả các quyết định, hành vi tố tụng, thủ tục từ giai đoạn phát hiện tội phạm đến truy tố bị cáo. Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự. Không có khiếu nại từ phía người tham gia tố tụng.

Tại tòa bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà đã phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai người làm chứng, biên bản mô tả vật chứng, kết quả định giá tài sản. Đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Hưng P và Phạm Ngọc Quốc B phạm tội "Hủy hoại tài sản" Cáo trạng số 90/CT-VKS.LH ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L H truy tố các bị cáo về tội hủy hại tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật b vệ. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm. Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, các bị cáo đã liên kết rủ rê tập hợp thành băng nhóm, chuẩn bị hung khí để ẩu đã lẫn nhau, gây mất trật tự xã hội, khi nhóm của T bỏ chạy và bỏ lại xe môtô biển kiểm soát 64FC- 2106 do Trần Khánh Đăng quản lý, các bị cáo P, B rất hung hăn và dùng bom xăng đốt cháy, cho thấy các bị cáo có thái độ bất chấp pháp luật, xem thường tài sản của người khác. Do đó, phải xử lý nghiêm minh các bị cáo để lập lại trật tự.

Trong vụ án hai bị cáo thống nhất việc ném bom xăng đốt xe của Đăng là đồng phạm. P là người rủ rê, tập hợp băng nhóm, mục đích là ẩu đã với nhóm của T. Nhưng khi thực hiện việc đốt xe, B là người kích động cho P thực hiện, tính nguy hiểm hành vi của hai bị cáo là ngang nhau.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo là người chưa thành niên, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm t, các bị cáo có thật thà sau khi phạm tội, các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Do các bị cáo là người chưa thành niên có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử không nhất thiết áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, mà áp dụng hình phạt cải tại không giam giữ cũng đủ để các bị cáo sửa chữa.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại theo yêu cầu và không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Quan điểm của kiểm sát viên được chấp nhận một phần và Quan điểm của người bào chữa tại tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận .

[2.6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hưng P và bị cáo Phạm Ngọc Quốc B phạm tội "Huỷ hoại tài sản"

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hưng P 01(Một) năm 03(Ba) tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Quốc B 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ của các bị cáo được tình từ ngày 13 tháng 02 năm 2023.

Giao bị cáo Nguyễn Hưng P và bị cáo Nguyễn Ngọc Quốc B cho Uỷ ban nhân dân phường 5, thành phố V L, tỉnh V L giám sát hai bị cáo. Gia đình hai bị cáo có trách nhiệm kết hợp với Uỷ ban nhân dân phường 5, thành phố V L để giám sát, giáo dục cho hai bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Hưng P và bị cáo Phạm Ngọc Quốc B mỗi bị cáo nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- TAT;
- VKS. H,T
- CC. THA H;
-Sở Tư pháp;
-CQCSĐT L H;
-Phòng h sơ CAVL;
- Bị cáo; Bị hại;
-UBND P5, Tpvl, vl ;
-Nhà tạm giữ L H;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Trường

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L H** **TỈNH V L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh p**
Số: 07/2023/QĐ-SCBSBA	*L H, ngày 27 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA BẢN ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L H -TỈNH V L

Căn cứ vào bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/ HS-ST ngày 13/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện L H - tỉnh V L.

Xét cần sửa chữa bản án do có sự nhầm lẫn trong khâu đánh máy đối với bản án số 06/2023/ HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện L H đối với bị cáo Nguyễn Hưng P và bị cáo Phạm Ngọc Quốc B.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa bản án số 06/2023/ HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L H như sau:

Tại dòng thứ 19 từ trên xuống trang 6 bản án ghi: Thời gian cải tạo không giam giữ của các bị cáo được tình từ ngày 13 tháng 02 năm 2023.

Nay sửa chữa như sau: Thời gian cải tạo không giam giữ của các bị cáo được tình từ ngày Uỷ ban nhân dân phường 5, thành phố V L, tỉnh V L nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Nơi nhận: *- TAT;* *- VKS. H,T* *- CC. THA H;* *-Sở Tư pháp;* *-CQCSĐT L H;* *-Phòng h sơ CAVL;* *- Bị cáo; Bị hại;* *-UBND P5, Tpvl, vl ;* *-Nhà tạm giữ L H;* *- Lưu.*	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA **Phạm Trí Trường**